TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST- DS	*T, ngày 26 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Trong các ngày 02/6/2020, 12/6/2020 và ngày 26/01/2021, Nguyên đơn ông Hoàng Văn T (tức Hoàng Minh T) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Văn Nh1, anh Trần Văn Nh2, anh Hà Văn S, bà Hoàng Thị Đ, bà Trần Thị B, bà Hà Thị H, ông Hoàng Thanh Ngh, anh Phùng Văn Y theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời vụ án không có yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp*", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T (tên gọi khác: Hoàng Minh T), sinh năm 1966;
Trú tại: khu C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn:

1. Ông Hoàng Thanh Ngh, sinh năm 1959;
Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nghĩ: Bà Hà Thị Nh, sinh năm 1958 (là vợ ông Ngh);
Nơi ĐKNKTT: khu T, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Chỗ ở hiện nay: Khu L, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
2. Ông Phùng Văn Y, sinh năm 1972;
3. Anh Trần Văn Nh1, sinh năm 1983;
4. Anh Hà Văn S, sinh năm 1983;
5. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1959;
6. Bà Trần Thị B, sinh năm 1963;
7. Anh Trần Văn Nh2, sinh năm 1980;
8. Bà Hà Thị H, sinh năm 1965;

Đều trú tại: khu L, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Trưởng phòng TN&MT huyện (theo văn bản ủy quyền số 739/UBND-TNMT ngày 24/7/2020);

2. NLQ2 (là vợ ông Ngh);

Nơi ĐKNKTT: khu T, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: Khu L, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

3. NLQ3 (là vợ anh Y, đã ủy quyền cho anh Y);

Địa chỉ: khu L, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

4. NLQ4 (là vợ ông T);

5. NLQ5 (là con ông T);

6. NLQ6 (là con ông T);

7. NLQ7 (là mẹ ông T)

Đều trú tại: khu C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

(NLQ7, NLQ4, NLQ5, NLQ6 đều ủy quyền cho ông T theo Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2019)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.
- Nguyên đơn có quyền yêu cầu trả lại đơn khởi kiện các tài liệu, chứng kèm theo.
- Về án phí: Trả lại cho ông Hoàng Văn T số tiền: 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000835 ngày 31/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T - tỉnh Phú Thọ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).